

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG THỦY NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **109**/UBND-VHXXH
V/v triển khai thực hiện Nghị
định số 176/2025/NĐ-CP ngày
30/6/2025 của Chính phủ

Thủy Nguyên, ngày **17** tháng 7 năm 2025

Kính gửi:

- Các phòng, đơn vị trên địa bàn phường;
- Các Tổ dân phố trên địa bàn phường.

Thực hiện Nghị định 176/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội (sau đây viết tắt là Nghị định số 176/2025/NĐ-CP); Công văn số 3225/SYT-PCTN&BTXH, ngày 08/7/2025 của Sở Y tế về việc triển khai thực hiện Nghị định số 176/2025/NĐ-CP, ngày 30/6/2025 của Chính phủ.

Để thực hiện chính sách trợ cấp hưu trí xã hội cho đối tượng người cao tuổi trên địa bàn phường Thủy Nguyên đảm bảo kịp thời, đúng quy định, Ủy ban nhân dân phường đề nghị các phòng, đơn vị, các Tổ dân phố triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, thông tin đến người dân, hội viên Hội Người cao tuổi các nội dung chính sách trợ cấp hưu trí xã hội theo quy định tại Nghị định số 176/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

*** Điều 2 của Nghị định 176/2025/NĐ-CP quy định: Đối tượng và điều kiện hưởng trợ cấp hưu trí xã hội**

Đối tượng và điều kiện hưởng trợ cấp hưu trí xã hội theo quy định tại Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội, cụ thể như sau:

1. Công dân Việt Nam được hưởng trợ cấp hưu trí xã hội khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Từ đủ 75 tuổi trở lên;
- Không hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng; hoặc đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng thấp hơn mức trợ cấp hưu trí quy định tại Nghị định này;
- Có văn bản đề nghị hưởng trợ cấp hưu trí xã hội.

2. Công dân Việt Nam từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Chính phủ và đáp ứng đủ điều kiện quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều này.



*** Khoản 1, Điều 3 của Nghị định 176/2025/NĐ-CP quy định: Mức trợ cấp hưu trí xã hội:**

Đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định này được hưởng trợ cấp hưu trí xã hội hằng tháng mức **500.000 đồng/tháng**.

Trường hợp đối tượng đủ điều kiện hưởng chế độ trợ cấp hưu trí xã hội hằng tháng theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 176/2025/NĐ-CP của Chính phủ đồng thời thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng thì được hưởng chế độ trợ cấp cao hơn.

- Lưu ý: Từ ngày 01/7/2025, không thực hiện chế độ trợ cấp xã hội hằng tháng đối với đối tượng người cao tuổi quy định tại điểm b và c khoản 5 Điều 5 (người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên) Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ (*khoản 2 Điều 8 Nghị định số 176/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định: điểm b và điểm c khoản 5 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP hết hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025*).

*** Điều 4 của Nghị định 176/2025/NĐ-CP quy định về trình tự thủ tục thực hiện trợ cấp hưu trí xã hội**

1. Trình tự, thủ tục thực hiện trợ cấp hưu trí xã hội theo quy định sau đây:

a) Người đề nghị trợ cấp hưu trí xã hội có văn bản đề nghị hưởng trợ cấp hưu trí xã hội theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định này gửi trực tiếp hoặc qua tổ chức bưu chính hoặc trên môi trường mạng đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trực thuộc tỉnh, thành phố nơi cư trú (sau đây gọi chung là cấp xã);

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hưởng trợ cấp hưu trí xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức xem xét, thực hiện xác thực và chuẩn hóa thông tin liên quan của người đề nghị trợ cấp hưu trí xã hội với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, quyết định và thực hiện chi trả trợ cấp hưu trí xã hội cho người đề nghị theo quy định pháp luật. *Thời gian hưởng chế độ trợ cấp hưu trí xã hội hằng tháng tính từ tháng Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký quyết định;*

Trường hợp người đề nghị không đủ điều kiện hưởng trợ cấp hưu trí xã hội thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

2. Trường hợp đối tượng đang hưởng trợ cấp hưu trí xã hội thay đổi nơi cư trú đề nghị được nhận chế độ trợ cấp hưu trí xã hội ở nơi cư trú mới (theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định này), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú cũ quyết định thôi trả trợ cấp hưu trí xã hội tại địa bàn và có văn bản gửi kèm theo giấy tờ có liên quan của người đề nghị đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú mới của người đề nghị.



Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú mới căn cứ giấy tờ liên quan của người đề nghị, xem xét quyết định tiếp tục trợ cấp hưu trí xã hội và thực hiện chi trả trợ cấp hưu trí xã hội từ tháng thôi chi trả tại nơi cư trú cũ.

3. Trường hợp đối tượng đang hưởng trợ cấp hưu trí xã hội bị chết hoặc không còn đủ điều kiện hưởng trợ cấp hưu trí xã hội theo quy định tại Điều 2 Nghị định này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội. Thời gian thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội từ tháng sau liền kề tháng đối tượng chết hoặc không đủ điều kiện hưởng trợ cấp hưu trí xã hội.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng & Đô thị

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách trợ cấp hưu trí xã hội đối với đối tượng theo quy định tại Điều 2, Điều 3 và Điều 5 của Nghị định số 176/2025/NĐ-CP. Mức trợ cấp hưu trí xã hội hằng tháng là 500.000 đồng/tháng (*quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định 176/2025/NĐ-CP*).

- Đối với đối tượng quy định tại điểm b và c khoản 5 Điều 5 của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng đủ điều kiện hưởng trợ cấp hưu trí xã hội được chuyển sang hưởng trợ cấp hưu trí xã hội hằng tháng theo Nghị định 176/2025/NĐ-CP kể từ ngày **01/7/2025**.

- Căn cứ dự toán ngân sách năm 2025 đã được giao, cân đối, bố trí kinh phí, kịp thời chi trả cho các đối tượng quy định; rà soát, lập dự toán, đề xuất nhu cầu kinh phí (*nếu thiếu*) gửi Sở Tài chính, Sở Y tế trước ngày **01/8/2025**.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tổ chức kiểm tra, giám sát triển khai việc thực hiện các chế độ, chính sách cho đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí trên địa bàn đảm bảo theo đúng quy định.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Căn cứ điểm b và c khoản 5 Điều 5 của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng đủ điều kiện hưởng trợ cấp hưu trí xã hội được chuyển sang hưởng trợ cấp hưu trí xã hội hằng tháng theo Nghị định 176/2025/NĐ-CP kể từ ngày **01/7/2025**, căn cứ hồ sơ của đối tượng đang hưởng trợ cấp hằng tháng tham mưu cho Ủy ban nhân dân phường quyết định điều chỉnh sang hưởng trợ cấp hưu trí xã hội theo quy định.

- Trường hợp đối tượng đủ điều kiện hưởng chế độ trợ cấp hưu trí xã hội hằng tháng theo quy định tại Điều 2 của Nghị định số 176/2025/NĐ-CP đồng thời thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng thì hưởng chế độ trợ cấp

cao hơn. Thời gian hưởng chế độ trợ cấp hưu trí xã hội hằng tháng **được tính từ tháng** Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ký quyết định.

- Tổ chức rà soát, kiểm tra tiếp nhận hồ sơ và giải quyết chế độ cho đối tượng theo trình tự, thủ tục tại Điều 4 của Nghị định số 176/2025/NĐ-CP.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát triển khai việc thực hiện các chế độ, chính sách cho đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí trên địa bàn đảm bảo theo đúng quy định.

4. Các Tổ dân phố

Rà soát, lập danh sách số người cao tuổi thuộc diện hưởng chế độ trợ cấp hưu trí xã hội gửi về Ủy ban nhân dân phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) **trước ngày 25/7/2025** để tổng hợp.

Trong quá trình triển khai, thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo, thông tin về Phòng Văn hóa - Xã hội, (đ/c Nguyễn Thị Bích, điện thoại: 0974.375.068) để phối hợp giải quyết.

Ủy ban nhân dân phường Thủy Nguyên đề nghị các phòng, đơn vị, các Tổ dân phố trên địa bàn phường quan tâm triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT ĐU-HĐND phường (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Lưu: VT, VH-XH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Văn Biên

PHÁP